

Số: /KH-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày tháng 01 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022**

Căn cứ Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; Chương trình phối hợp số 107/CTPH-SGD&ĐT-HKH ngày 21/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Hội Khuyến học tỉnh Hòa Bình phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Hội Khuyến học tỉnh thực hiện nhiệm vụ giáo dục – đào tạo, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2022 - 2026,

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022, như sau:

#### **1. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ NĂM 2021**

Công tác xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức hội, đơn vị, trường học. Ngành GD&ĐT đã phối hợp tốt với Hội Khuyến học ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã. Các huyện, thành phố đã thành lập đoàn kiểm tra và ban hành quyết định công nhận kết quả xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã. Kết quả toàn tỉnh có 141 xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá, xếp loại, trong đó xếp loại Tốt 99 đơn vị đạt 69,9 %, xếp loại Khá 36 đơn vị đạt 25,5%, xếp loại Trung bình 2 đơn vị đạt 1,3%, không đánh giá, xếp loại 14 đơn vị đạt 9,9%. Huyện Lạc Thủy không đánh giá, xếp loại.

Tuy nhiên, một số địa phương chưa gắn việc triển khai mô hình “Cộng đồng học tập” cấp xã với phong trào học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập nên chưa tích cực, chủ động tham gia, còn giao phó cho ngành GD&ĐT và Hội Khuyến học thực hiện. Công tác tập huấn xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã chưa được triển khai thực hiện thường xuyên. Việc xây dựng Hồ sơ minh chứng để kiểm tra, đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã có những khó khăn, chưa có sự phối hợp tốt của các ban, ngành, đoàn thể cấp xã. Việc kiểm tra, đánh giá mức độ đạt của 15 tiêu chí không chỉ thông qua hồ sơ minh chứng mà còn thông qua quan sát, trao đổi dẫn đến mất nhiều thời gian và phải có sự tham gia của những người có chuyên môn, nghiệp vụ. Kinh phí chi cho việc triển khai, kiểm tra, đánh giá “Cộng đồng học tập” ở một số địa phương chưa được UBND huyện, thành phố cấp thực hiện. Nghiệp vụ của một số cán bộ trực tiếp tham gia xây dựng hồ sơ minh chứng “Cộng đồng học tập” cấp xã chưa được nâng cao. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài thời gian nên gây khó khăn cho việc kiểm tra đánh giá, xếp loại ở nhiều địa phương.

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2022

### 1. Mục tiêu

- Thông qua việc triển khai mô hình “Cộng đồng học tập” cấp xã nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập;
- Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức xã hội, gắn với việc xây dựng xã hội học tập tại mỗi địa bàn dân cư.

### 2. Nhiệm vụ

Phân đầu năm 2022, tổ chức đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã cho 151/151 xã, phường, thị trấn của 10/10 huyện, thành phố; trong đó dự kiến xếp loại Tốt 122 đơn vị chiếm 80,8%, xếp loại Khá 29 đơn vị chiếm 19.2%.

*(Danh sách các huyện, thành phố đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2021 và kế hoạch năm 2022 theo phụ biểu đính kèm).*

### 3. Giải pháp

- Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Kết luận số 100-KL/TU ngày 05/7/2013 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 20/8/2012 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài xây dựng XHHT; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã; phối hợp với Hội Khuyến học, các ngành, đoàn thể cùng cấp trong việc giúp chính quyền các cấp ban hành kế hoạch thực hiện, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá.

- Tổ chức đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã đảm bảo đủ các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức hội, đơn vị, trường học tham gia và thích ứng linh hoạt với tình hình dịch Covid-19.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, website ... tới cán bộ, công chức, viên chức và người dân góp phần nâng cao nhận thức về mô hình “Cộng đồng học tập” cấp xã.

- Phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện xây dựng Kế hoạch đánh giá, xếp

loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ cấp huyện và cấp xã tham gia kiểm tra, đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa ở cơ sở như thư viện, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa thể thao, phòng đọc, điểm kết nối truy cập internet..., củng cố các trung tâm học tập cộng đồng để tạo điều kiện cho người dân có điều kiện học tập, bổ sung kiến thức.

- Kịp thời phát hiện những mô hình hay, điển hình tốt để phổ biến cho các đơn vị trong tỉnh trao đổi, học tập và để tuyên dương, khen thưởng. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết gắn với việc đánh giá thực hiện các mô hình học tập và phong trào học tập suốt đời.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; Chương trình phối hợp số 107/CTPH-SGD&ĐT-HKH ngày 21/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Hội Khuyến học tỉnh Hòa Bình phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Hội Khuyến học tỉnh thực hiện nhiệm vụ giáo dục – đào tạo, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2022 - 2026; Hướng dẫn số 862/HD-SGD&ĐT-HKH ngày 13/5/2016 của Sở GD&ĐT và Hội Khuyến học tỉnh về việc xây dựng hồ sơ, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và bình xét, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập” ở cơ sở, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, các Phòng GD&ĐT phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện, tham mưu, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở GD&ĐT (qua Phòng CTTT&GDTX,CN) để xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở GD&ĐT (qua phòng CTTT&GDTX,CN) để xem xét giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Các phòng GD&ĐT;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, CTTT&GDTX,CN (HK4)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thị Hường**

**DANH SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ XẾP LOẠI “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGD&ĐT ngày tháng 01 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**I. Kết quả các huyện, thành phố xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2021**

| TT | Huyện, Thành phố | Tổng số đơn vị cấp xã | Số đơn vị cấp xã đánh giá, xếp loại | Trong đó xếp loại |           |            |           | Không đánh giá |
|----|------------------|-----------------------|-------------------------------------|-------------------|-----------|------------|-----------|----------------|
|    |                  |                       |                                     | Tốt               | Khá       | Trung bình | Không đạt |                |
| 1  | Cao Phong        | 10                    | 10                                  | 9                 | 1         |            |           |                |
| 2  | Đà Bắc           | 17                    | 17                                  | 8                 | 9         |            |           |                |
| 3  | Kim Bôi          | 17                    | 17                                  | 7                 | 7         |            |           | 3              |
| 4  | Lạc Sơn          | 24                    | 24                                  | 12                | 10        | 1          |           | 1              |
| 5  | Lạc Thủy         | 10                    | 10                                  |                   |           |            |           | 10             |
| 6  | Lương Sơn        | 11                    | 11                                  | 11                |           |            |           |                |
| 7  | Mai Châu         | 16                    | 16                                  | 11                | 5         |            |           |                |
| 8  | Tân Lạc          | 16                    | 16                                  | 15                | 1         |            |           |                |
| 9  | Thành phố        | 19                    | 19                                  | 16                | 2         | 1          |           |                |
| 10 | Yên Thủy         | 11                    | 11                                  | 10                | 1         |            |           |                |
|    | <b>Tổng</b>      | <b>151</b>            | <b>151</b>                          | <b>99</b>         | <b>36</b> | <b>2</b>   |           | <b>14</b>      |

**II. Kế hoạch các các huyện, thành phố đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã năm 2022**

| TT | Huyện, Thành phố | Tổng số đơn vị cấp xã | Số đơn vị cấp xã đánh giá, xếp loại | Trong đó dự kiến xếp loại |           |            | Không đánh giá |
|----|------------------|-----------------------|-------------------------------------|---------------------------|-----------|------------|----------------|
|    |                  |                       |                                     | Tốt                       | Khá       | Trung bình |                |
| 1  | Cao Phong        | 10                    | 10                                  | 10                        |           |            |                |
| 2  | Đà Bắc           | 17                    | 17                                  | 9                         | 8         |            |                |
| 3  | Kim Bôi          | 17                    | 17                                  | 12                        | 5         |            |                |
| 4  | Lạc Sơn          | 24                    | 24                                  | 15                        | 9         |            |                |
| 5  | Lạc Thủy         | 10                    | 10                                  | 9                         | 1         |            |                |
| 6  | Lương Sơn        | 11                    | 11                                  | 11                        |           |            |                |
| 7  | Mai Châu         | 16                    | 16                                  | 13                        | 3         |            |                |
| 8  | Tân Lạc          | 16                    | 16                                  | 15                        | 1         |            |                |
| 9  | Thành phố        | 19                    | 19                                  | 18                        | 1         |            |                |
| 10 | Yên Thủy         | 11                    | 11                                  | 10                        | 1         |            |                |
|    | <b>Tổng</b>      | <b>151</b>            | <b>151</b>                          | <b>122</b>                | <b>29</b> |            |                |